

## Dữ liệu thị trường ngày 17/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.806,20	330,20
Thay đổi (điểm)	-1,74	10,58
Thay đổi (%)	-0,10	3,31
KLGD (triệu cp)	822	59
GTGD (tỷ đồng)	24.185	1.046

### NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-3.174	(tỷ đồng)
HNX	-25	(tỷ đồng)
UPCOM	-22	(tỷ đồng)

### VN-Index



### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

#### Ảnh hưởng tích cực:

BID, CTG, VJC, VCB,...

#### Ảnh hưởng tiêu cực:

VIC, VHM, HVN, BSR,...

## VNINDEX ĐIỀU CHỈNH NHẸ TRƯỚC PHIÊN ĐÁO HẠN PHÁI SINH

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/06, VN-Index giảm nhẹ 1,74 điểm (-0,10%) xuống 1.806,20 điểm. Dù chỉ số điều chỉnh, nhưng độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phía tích cực khi có 390 mã tăng giá, vượt trội so với 299 mã giảm giá. Nhóm công nghệ thông tin là lực cản lớn nhất của thị trường khi giảm 1,06%, chủ yếu do FPT giảm 1,23%. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản và năng lượng cũng gây sức ép lên thị trường khi lần lượt giảm 0,78% và 0,70%, với các cổ phiếu VIC (-1,03%), VHM (-1,10%) và BSR (-1,68%) đồng loạt đóng cửa trong sắc đỏ. Ở chiều ngược lại, nhóm công nghiệp trở thành điểm sáng của thị trường khi tăng 1,54%, được hỗ trợ bởi đà tăng trần của THD và VSC, cùng diễn biến tích cực tại VJC (+4,28%), GEE (+2,02%) và GEX (+1,14%). Nhóm tài chính cũng duy trì sắc xanh với mức tăng 0,71%, qua đó góp phần thu hẹp đà giảm của chỉ số chung.

Thanh khoản trên sàn HOSE đạt 24.185 tỷ đồng, tăng mạnh 45,25% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn vận động sôi động bất chấp áp lực điều chỉnh của thị trường. Trong khi đó, khối ngoại quay trở lại bán ròng 3.222 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại VIC với giá trị 2.237 tỷ đồng. Ở chiều mua, nhà đầu tư nước ngoài giải ngân mạnh nhất vào HPG (55 tỷ đồng), SSI (43 tỷ đồng) và SHB (40 tỷ đồng), đưa tổng giá trị mua lên 1.677 tỷ đồng.

Thanh khoản cải thiện cùng sự xuất hiện của lực cầu tại một số cổ phiếu giảm sâu cho thấy dòng tiền vẫn đang chủ động tìm kiếm cơ hội trên thị trường. Trong bối cảnh phiên đảo hạn phá sản diễn ra vào ngày mai, thị trường có thể xuất hiện những biến động ngắn hạn, do đó nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng hợp lý và chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn trước khi gia tăng vị thế.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, DGW, VIX, DXG, CTG, GMD, SAB.



### Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
<a href="#">NLG</a>	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500			+0,18%	Nắm giữ
<a href="#">DXG</a>	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			+1,52%	Nắm giữ
<a href="#">GEX</a>	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			+2,13%	Nắm giữ
<a href="#">SAB</a>	11/6/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			+0,10%	Nắm giữ
<a href="#">VCK</a>	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+1,79%	Nắm giữ
<a href="#">VJC(**)</a>	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+7,51%	Nắm giữ
<a href="#">MWG(*)</a>	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			+1,15%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(\*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(\*\*): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (\*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>MWG</b>	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	<b>12,8%</b>
<b>CTG</b>	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	<b>9,1%</b>
<b>DGW</b>	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	<b>12,8%</b>
<b>SSI</b>	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	<b>13,0%</b>
<b>VPB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	<b>10,8%</b>
<b>GMD</b>	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	<b>12,9%</b>
<b>MBB</b>	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	<b>8,0%</b>

**\*Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

**NHNN vừa công bố dự thảo sửa đổi Thông tư 22/2019 với điểm đáng chú ý nhất là đề xuất nâng tỷ lệ tối đa sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn từ 30% lên 40%, đảo chiều lộ trình siết giảm trước đây nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao hơn.** Dự thảo cũng điều chỉnh cách tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tiền gửi (LDR), cho phép tính một phần tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào nguồn vốn huy động thay vì loại trừ hoàn toàn. Việc nới các giới hạn này giúp tăng thanh khoản và khả năng cung ứng tín dụng của hệ thống ngân hàng, đặc biệt cho các khoản vay trung dài hạn, nhưng đồng thời cũng làm gia tăng yêu cầu quản trị rủi ro thanh khoản do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động và tín dụng. Theo ước tính, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của ngành ngân hàng khoảng 25%, thấp hơn so với mức quy định hiện hành 30% và thấp hơn nhiều so với dự thảo 40%. Dự thảo cho thấy động việc tạo điều kiện cho các ngân hàng giải ngân các dự án lớn, đặc biệt là các dự án hạ tầng đang được chú trọng.

**Đến cuối tháng 3/2026, tổng phương tiện thanh toán đạt hơn 19,6 triệu tỷ đồng, tăng 0,98% so với cuối năm 2025.** Tổng tiền gửi tại hệ thống ngân hàng đạt 16,575 triệu tỷ đồng, trong đó tiền gửi dân cư lập kỷ lục hơn 10,56 triệu tỷ đồng, tăng 2,19% (226.000 tỷ đồng), còn tiền gửi doanh nghiệp giảm 2,69% xuống 6,014 triệu tỷ đồng. Trong một năm qua, tiền gửi dân cư tăng hơn 3 triệu tỷ đồng, phản ánh xu hướng ưu tiên an toàn vốn khi lãi suất tiết kiệm vẫn hấp dẫn.

**Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thời hạn nộp thuế VAT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2026 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, với quy mô khoảng 125.000 tỷ đồng.** Theo dự thảo, các khoản thuế phát sinh từ tháng 5-9 hoặc quý III/2026 sẽ được lùi thời hạn nộp thêm 2-5 tháng; riêng 50% tiền thuê đất kỳ đầu năm được gia hạn đến ngày 2/11/2026. Chính sách này tiếp nối các gói hỗ trợ đã triển khai từ năm 2020, giúp doanh nghiệp cải thiện dòng tiền và bổ sung vốn lưu động mà không làm giảm thu ngân sách. Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ ban hành nghị định trong tháng 6 để sớm áp dụng.

**F88:** F88 dự kiến phát hành 22 triệu cổ phiếu ra công chúng với giá 71.000 đồng/cp, thấp hơn khoảng 14% so với thị giá, nhằm huy động 1.562 tỷ đồng để mở rộng mạng lưới hoạt động và chuẩn bị chuyển niêm yết sang HOSE. Đợt phát hành giúp doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn dài hạn, giảm phụ thuộc vào vốn vay lãi suất cao, mở rộng cơ cấu cổ đông và cải thiện thanh khoản.

**PVS:** PTSC (cty con của PVS) và Murphy Oil đang tăng tốc triển khai Dự án phát triển mỏ Lạc Đà Vàng, tập trung vào các hạng mục trọng yếu như EPCIC giàn công nghệ, FSO, dịch vụ hậu cần kỹ thuật, vận hành và bảo dưỡng nhằm đáp ứng mục tiêu First Oil. Việc tham gia sâu vào dự án mở ra cơ hội nâng cao vị thế doanh nghiệp trong chuỗi giá trị dầu khí ngoài khơi và các dự án năng lượng quy mô lớn trong tương lai.

**MWG:** 5 tháng đầu năm 2026, MWG ghi nhận doanh thu thuần gần 79.200 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành 43% kế hoạch năm. Động lực tăng trưởng đến từ cả hai mảng chủ lực là Điện Máy Xanh (chiếm 46,3% doanh thu) và Bách Hóa Xanh (29,2%), trong khi Thế Giới Di Động/TopZone đóng góp 22,5%. Doanh thu khối ICT & điện máy đạt 54.500 tỷ đồng, tăng 33%, nhờ tăng trưởng mạnh tại các cửa hàng hiện hữu, đặc biệt TopZone hưởng lợi từ doanh số sản phẩm Apple tăng 55%. Bách Hóa Xanh đạt hơn 23.000 tỷ đồng doanh thu, tăng 22,5%, với các cửa hàng mở mới đã đạt lợi nhuận hoạt động dương.

**GVR:** GVR đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 33.799 tỷ đồng (+4%), LNST 5.558 tỷ đồng (-7%) và duy trì cổ tức tiền mặt 4% (400 đồng/cp). Tuy nhiên, 5 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất ước đạt 13.730 tỷ đồng và LNTT 3.900 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với cùng kỳ. Giá cao su bình quân năm 2026 dự kiến tăng tối thiểu 5-10% so với 2025 và có thể đạt 3.000-3.300 USD/tấn vào năm 2030. Mảng KCN tiếp tục là động lực tăng trưởng dài hạn với 19 KCN, hơn 6.300 ha đất công nghiệp và tỷ lệ lấp đầy gần 90%.

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
<b>CTG</b>	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
<b>KBC</b>	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
<b>GMD</b>	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
<b>VPB</b>	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
<b>DBC</b>	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
<b>MBB</b>	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0,43%		-4,37%

### Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
<b>CTG</b>	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
<b>KBC</b>	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
<b>HCM</b>	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
<b>VPB</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
<b>DBC</b>	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
<b>MBB</b>	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

### Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
<b>CTG</b>	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
<b>STB</b>	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
<b>HCM</b>	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
<b>VPB</b>	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
<b>VCB</b>	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
<b>MBB</b>	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

### Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

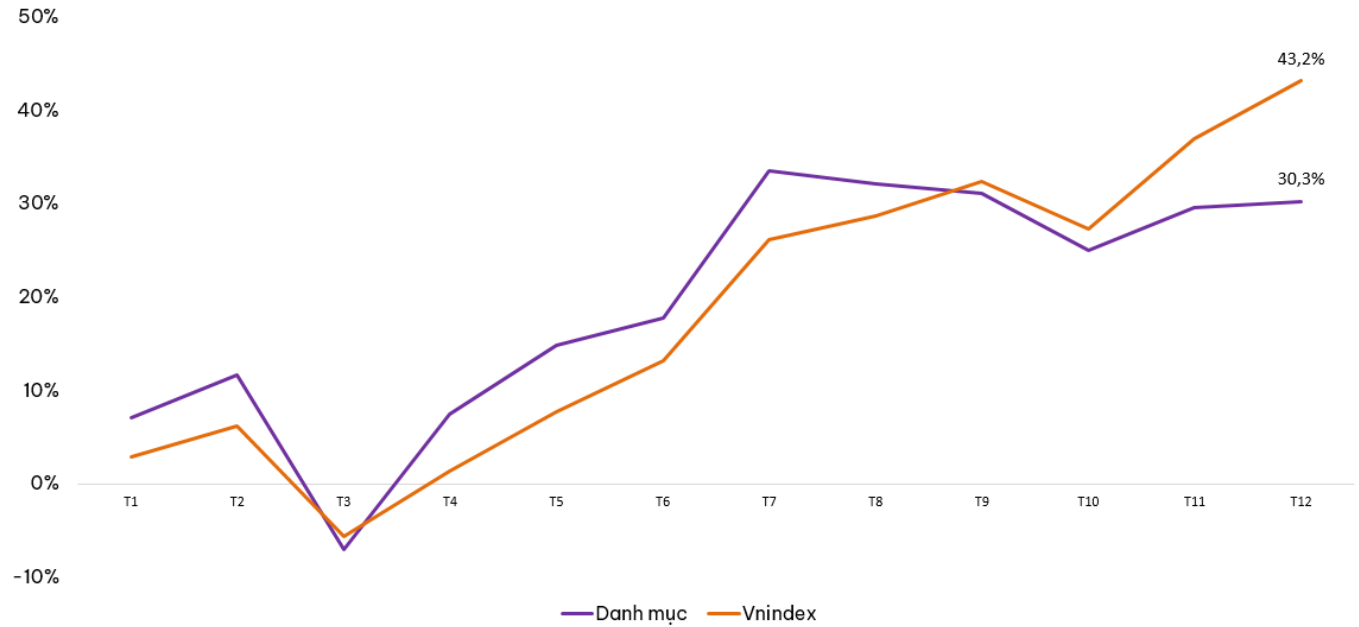
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
<b>CTG</b>	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
<b>GMD</b>	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
<b>MSN</b>	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
<b>VPB</b>	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
<b>KDH</b>	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
<b>MBB</b>	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

### Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (\*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
<b>MWG</b>	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
<b>CTG</b>	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
<b>DGW*</b>	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
<b>VGC</b>	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
<b>VPB*</b>	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
<b>KDH</b>	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
<b>MBB</b>	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

## HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*